



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 08/2020

Từ 17/02 - 21/02/2020

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

PHÂN CÔNG CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG
VÀ CÁC PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Ngày 11/02/2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký Quyết định số 235/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1527/QĐ-TTg ngày 01/8/2016 về việc phân công công tác của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ.

Theo Quyết định số 235/QĐ-TTg, bổ sung phân công công tác đối với Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ:

- Trực tiếp chỉ đạo, điều hành Khối kinh tế tổng hợp gồm: Kế hoạch; tài chính, giá cả; tiền tệ, ngân hàng; thị trường vốn, thị trường chứng khoán; các nguồn đầu tư tài chính; dự trữ Nhà nước; dự báo và chính sách điều hành kinh tế vĩ mô.

- Theo dõi và chỉ đạo: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Bảo hiểm Tiền gửi.

- Làm nhiệm vụ: Chủ tịch Hội đồng tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia; Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

2. Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình:

- Giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước.

- Theo dõi và chỉ đạo: Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

- Làm nhiệm vụ: Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương.

3. Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh:

- Giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Hội nhập kinh tế quốc tế; theo dõi, chỉ đạo đàm phán và thực hiện các Hiệp định kinh tế song phương và đa phương; cơ chế một cửa ASEAN, cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại.

- Làm nhiệm vụ: Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại.

4. Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam:

- Giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội; xóa đói giảm nghèo.

- Theo dõi và chỉ đạo: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Làm nhiệm vụ: Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

5. Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng:

- Giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Phát triển các loại hình doanh nghiệp; kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

- Làm nhiệm vụ: Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THỨC TIẾN ĐỘ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Thủ tướng Chính phủ vừa có ý kiến chỉ đạo về việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh đã có hiệu lực và các luật, pháp lệnh sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2020.

Đối với 20 văn bản quy định chi tiết đang nợ thuộc trách nhiệm soạn thảo của các Bộ: Công an, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tư pháp, Y tế, Thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ này trình Chính phủ các nghị định chậm nhất trước ngày 01/3/2020 để hoàn thiện thủ tục ban hành trước ngày 15/4/2020. Riêng Bộ Công an (đối với một số văn bản phức tạp) trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chậm nhất trước ngày 15/3/2020; ban hành thông tư trước ngày 15/3/2020.

Đối với 59 văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 01/7/2020, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ 32 nghị định chậm nhất trước ngày 15/4/2020 để hoàn thiện thủ tục ban hành trước ngày 15/5/2020; các Bộ chịu trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền đối với 27 thông tư trước ngày 15/5/2020.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý, Bộ chủ trì khi xin ý kiến các Bộ, cơ quan khác phải nêu rõ nội dung cần xin ý kiến và hạn trả lời. Trường hợp còn ý kiến khác nhau phải tích cực chủ động trao đổi, làm việc để thống nhất trước khi trình Chính phủ.

Bộ phối hợp phải trả lời đúng hạn những vấn đề được lấy ý kiến, đặc biệt là vấn đề liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

Thủ tướng Chính phủ cũng giao Bộ Tư pháp chủ động tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc soạn thảo, trình các văn bản quy định chi tiết của các Bộ, cơ quan; ưu tiên thẩm định nhanh hồ sơ các văn bản quy định chi tiết, đặc biệt là các văn bản đang nợ đọng.

Bộ Tư pháp rà soát, đề xuất Thủ tướng Chính phủ phân công các Bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết ngay khi các luật, pháp lệnh được thông qua. Trong đó, cần lồng ghép nhiều nội dung trong một văn bản, giảm thiểu tối đa việc ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết thi hành một luật.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Văn phòng Chính phủ tập trung xử lý nhanh hồ sơ khi các Bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng Quy chế làm việc của Chính phủ; chủ trì tổ chức họp để Bộ chủ trì soạn thảo cùng các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, rút ngắn thời gian ban hành văn bản.

Bộ trưởng các Bộ chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo tiến độ xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, chịu trách nhiệm giải trình trước Quốc hội, trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nếu để chậm tiến độ.

Thủ tướng nhấn mạnh: Tiến độ và chất lượng các dự án luật, pháp lệnh trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội và văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là tiêu chuẩn xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ và các cá nhân, tổ chức liên quan năm 2020. Từng Bộ, cơ quan quán triệt nghiêm túc để thực hiện.

Các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ trực tiếp đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là các vấn đề các Bộ, cơ quan còn ý kiến khác nhau thuộc lĩnh vực được giao phụ trách; chỉ đạo việc ban hành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các văn bản.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI VỪA CẤP BÁCH, VỪA LÂU DÀI

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến đánh giá kết quả 25 năm thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; các giải pháp triển khai Nghị quyết số 28-NQ/TW và nhiệm vụ công tác năm 2020 diễn ra sáng ngày 15/02, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao những thành tựu mà ngành Bảo hiểm xã hội đã đạt được trong thời gian qua.

Thủ tướng Chính phủ cũng biểu dương Bảo hiểm xã hội Việt Nam là một trong những đơn vị có nhiều thành tích trong công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin với nhiều kết quả nổi bật: đã cắt giảm 3/4 số thủ tục hành chính (giảm từ 263 xuống 27 thủ tục); đã xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp mã bảo hiểm xã hội cho 97 triệu dân... Đặc biệt là, hệ thống giám định bảo hiểm y tế điện tử đã kết nối 100% cơ sở khám chữa bệnh, thực hiện giám định tự động chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế giúp cho việc quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế được công khai, minh bạch, hiệu quả.

Chăm lo đời sống sức khỏe, sự thịnh vượng ấm no của người dân là trách nhiệm của Đảng và Nhà nước ta. Mục tiêu xuyên suốt phải có hệ thống an sinh xã hội hướng tới toàn dân, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, tạo ra một mạng lưới an toàn, gồm nhiều tầng, nhiều lớp, bảo vệ cho tất cả thành viên, cộng đồng xã hội. Một lần nữa, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh để đạt được mục tiêu đó, thì độ bao phủ của bảo hiểm xã hội phải rộng khắp hơn. Tất cả người lao động và người phụ thuộc phải có lưới an sinh. Hiện mới có 1/3 số người lao động tham gia bảo hiểm xã hội thì đích còn xa. Do vậy, nỗ lực cần phải cao hơn để đạt được chỉ tiêu phấn đấu theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Trung ương với tỷ lệ bao phủ 35% vào cuối năm 2021 và tỷ lệ bao phủ 45% vào năm 2025.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần có những giải pháp cụ thể hơn, sáng tạo hơn để khắc phục những tồn tại hạn chế như: Hệ thống chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phải thường xuyên đổi mới, cập nhật cho phù hợp với thông lệ quốc tế. Chính sách an sinh xã hội cần phải ứng dụng công nghệ số để quản lý thống nhất, bảo đảm hiệu quả, giảm chi phí thường xuyên cho bộ máy tổ chức của Bảo hiểm xã hội, cần giảm mạnh thời gian nộp bảo hiểm xã hội trong thời gian tới, khắc phục tình trạng lạm dụng quỹ Bảo hiểm y tế, tình trạng trốn đóng Bảo hiểm xã hội và nâng cao công tác phối hợp chia sẻ thông tin giữa các cơ quan liên quan với Bảo hiểm xã hội...

Để Bảo hiểm xã hội thực sự trở thành trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội của đất nước, Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan cần quán triệt quan điểm lớn về Nghị quyết số 28-NQ/TW của Trung ương về chính sách Bảo hiểm xã hội để đạt được những thắng lợi mục tiêu đề ra.

Thứ nhất, phát triển hệ thống chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, huy động các nguồn lực xã hội theo truyền thống tương thân tương ái của dân tộc, hướng tới bao phủ toàn dân theo lộ trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội, kết hợp hài hòa theo nguyên tắc đóng hưởng công bằng, bình đẳng chia sẻ bền vững.

Thứ hai, cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài, kết hợp hài hòa giữa kế thừa ổn định với đổi mới phát triển và phải đặt trong mối tương quan giữa đổi mới phát triển các chính sách xã hội khác. Nhất là thu nhập, trợ cấp xã hội cho người dân phải nâng cao hơn.

Thứ ba, tổ chức thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội bảo đảm tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, hiện đại, nâng cao tính hấp dẫn, củng cố niềm tin và sự hài lòng của người dân, cũng như các chủ thể tham gia Bảo hiểm xã hội.

Thứ tư, phải phát triển tổ chức hệ thống chính sách Bảo hiểm xã hội là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị, trách nhiệm của cấp ủy Đảng và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp cho đến người dân.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bảo hiểm xã hội Việt Nam phải xác lập chiến lược phát triển để trở thành một thiết chế hiện đại, hiệu quả gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối,

liên thông trong thực thi chính sách. Bảo hiểm xã hội Việt Nam phải là mô hình đi đầu trong việc bảo đảm sự hài lòng của người dân, không ngừng củng cố niềm tin của người lao động.

Đồng thời, tiếp tục mở rộng độ bao phủ bảo hiểm y tế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin; hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin với các Bộ, ngành; liên thông giải quyết thủ tục hành chính trên Trục dữ liệu Quốc gia góp phần xây dựng thành công Chính phủ điện tử...

Nguồn: ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ THỊ TẠO ĐIỀU KIỆN CHO DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Ngày 18/02/2020, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg yêu cầu tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đôn đốc, yêu cầu các cơ quan đăng ký kinh doanh tại các địa phương hướng dẫn chi tiết, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong việc đổi chiều, ghi nhận ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp chưa có trong các mã ngành kinh doanh theo quy định hiện hành vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban Kinh tế của Quốc hội sớm đề xuất Chính phủ việc sửa đổi Luật Đầu tư theo hướng tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài thành lập, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam; xây dựng dự thảo Nghị định về cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, trình cấp có thẩm quyền trong quý I/2020.

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025, hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu các tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu, vườn ươm công nghệ, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo công lập và ngoài công lập trên cả nước; nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy kết nối, hợp tác giữa các tổ chức với nhau, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý I/2020.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ nghiên cứu, xây dựng thể chế cho các ngành, lĩnh vực kinh doanh trên nền tảng công nghệ mới, đã xuất hiện hoặc có tiềm năng xuất hiện, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ. Ở các ngành có tiềm năng nhưng có mức độ ảnh hưởng

cao tới kinh tế, xã hội như tài chính, ngân hàng, nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý thử nghiệm (Regulatory Sandbox) để doanh nghiệp có thể phát triển và thí điểm sản phẩm, dịch vụ mới.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan chuyên môn và cơ quan có thẩm quyền tại địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, trong đó có thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp...

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀNG TRIỆU GIẤY KHAI SINH, LÝ LỊCH TƯ PHÁP SẼ ĐƯỢC LÀM QUA CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp (đăng ký giao dịch bảo đảm, đăng ký khai sinh, cấp phiếu lý lịch tư pháp) trên Cổng dịch vụ công quốc gia là những dịch vụ giúp ích cho người dân, doanh nghiệp. Kết quả hoạt động ban đầu cho thấy nhu cầu của người dân, doanh nghiệp với dịch vụ công là rất lớn.

Vì vậy, việc tiếp tục cung cấp các dịch vụ công là cần thiết, trong đó có dịch vụ công lĩnh vực tư pháp đến với người dân, doanh nghiệp. “Đây là những việc mới, việc khó, nhưng tinh thần là mạnh dạn triển khai, hoàn thiện dần, dịch vụ công nào cung cấp được là cung cấp cho người dân, doanh nghiệp. Đây cũng là việc giúp cho đất nước tăng trưởng”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nhấn mạnh.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc cho biết, Bộ quyết liệt triển khai qua ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin với cả 3 dịch vụ: Đăng ký giao dịch bảo đảm, đăng ký khai sinh, cấp phiếu lý lịch tư pháp không có vướng mắc khi triển khai.

Với dịch vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp đầu mối là Bộ, việc tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia chỉ còn vấn đề kỹ thuật. Với việc đăng ký khai sinh, Bộ Tư pháp chỉ quản lý nhà nước, không thực hiện trực tiếp và Bộ sẵn sàng chia sẻ thông tin.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là quyết liệt triển khai tích hợp các dịch vụ công lên Cổng dịch vụ công quốc gia với phương châm “lấy cải cách hành chính làm dẫn dắt và công nghệ thông tin làm phương tiện, rút ngắn thời gian thực hiện các dịch vụ công cho người dân”.

Liên quan đến kết nối của 3 dịch vụ công lĩnh vực tư pháp, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện...

Nguồn: vietnamnet.vn

GỖ VƯƠNG MẮC TRONG XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Những năm gần đây, với sự quyết tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng như sự vào cuộc mạnh mẽ của các Bộ, ngành, doanh nghiệp công nghệ, Chính phủ điện tử ở Việt Nam đã có những bước tiến rõ rệt: Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 tăng gấp đôi; hệ thống trực liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước đi vào hoạt động; hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ được vận hành; Cổng dịch vụ công quốc gia đi vào hoạt động đã phát huy hiệu quả bước đầu; công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được cải thiện...

Tuy nhiên, trong năm 2019, việc phát triển Chính phủ điện tử vẫn nảy sinh một số tồn tại cần phải giải quyết trong năm 2020 và những năm tới. Đó là, các nghị định, hành lang pháp lý cho triển khai Chính phủ điện tử, chưa được ban hành như: Nghị định định danh, xác thực điện tử; quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu; văn thư, lưu trữ điện tử; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; bảo vệ dữ liệu cá nhân... Chưa ban hành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đất đai; trên 70% các Bộ, ngành, địa phương chưa có nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; chưa có nền tảng thanh toán điện tử cho dịch vụ công; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 - 4 còn thấp; tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến đối với dịch vụ công trực tuyến cũng còn thấp; thiếu nguồn lực tài chính.

Trong khi đó, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa có ý thức thay đổi thói quen, vẫn ưu tiên thực hiện theo các phương thức truyền thống; việc xây dựng Chính phủ điện tử chồng chéo; các Bộ, ngành, địa phương dùng nhiều phần mềm khác nhau và không có khả năng liên thông...

Chiến lược về Chính phủ điện tử của Việt Nam là nhằm cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 tới mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, làm cho Chính phủ trở nên minh bạch hơn, phòng chống tham nhũng. Chính phủ điện tử cũng là một cách để Chính phủ tương tác với người dân và doanh nghiệp; sử dụng công nghệ số giúp người dân ở vùng sâu, vùng xa được tiếp cận dịch vụ công, để không một người dân nào bị bỏ lại phía sau. Để thực hiện được các mục tiêu đó, theo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, chúng ta cần đẩy mạnh sử dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT)... để đẩy nhanh số hóa Chính phủ, giúp người dân và doanh nghiệp tham gia mạnh mẽ vào quá trình ra quyết định của Chính phủ, quản trị Chính phủ theo tiêu chuẩn quốc tế. Không làm mạnh và tốt vấn đề này, Chính phủ điện tử Việt Nam sẽ khó theo kịp các tiêu chuẩn quốc tế, cũng như mang lại những giá trị tích cực, cụ thể cho người dân.

Một vấn đề khác, Việt Nam hiện đang có chiến lược phát triển Chính phủ số, kinh tế số, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh... Tất cả những nội dung này đều hướng đến Chính phủ điện tử. Vì vậy, không nên thành lập thêm các ban chỉ đạo về Chính phủ số, chuyển đổi số, kinh tế số... Tất cả cần tập trung về một đầu mối là Ban Chỉ đạo

quốc gia về Chính phủ điện tử, nhằm tận dụng tối đa các nguồn lực, thống nhất chỉ đạo, điều phối để không bị chồng chéo nhau.

Chính phủ nên giao Bộ Thông tin và Truyền thông làm cơ quan điều phối thống nhất đảm bảo các dự án về Chính phủ điện tử, hệ thống phần mềm nền tảng ở các Bộ, ngành, địa phương, bám sát mục tiêu, tiêu chuẩn Chính phủ điện tử của Chính phủ. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ giám sát đánh giá, tháo gỡ khó khăn và tổng hợp báo cáo trực tiếp lên Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử. Vấn đề này cần thống nhất từ Trung ương xuống địa phương. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng có 2 cơ quan cùng điều phối về Chính phủ điện tử. Có như vậy, thì những vướng mắc trong xây dựng Chính phủ điện tử mới sớm được giải quyết và có thể phát triển như kỳ vọng.

Nguồn: sggp.org.vn

BỘ CÔNG AN: ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI LUẬT CƯ TRÚ

Bộ Công an đang dự thảo Luật Cư trú (sửa đổi) trong đó có đề xuất một số nội dung sửa đổi chủ yếu về quyền, trách nhiệm của công dân về cư trú; về đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú; quy định rõ hơn trách nhiệm của Bộ Công an trong công tác đăng ký, quản lý cư trú gắn với việc xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Theo dự thảo luật, về các nội dung liên quan đến quyền tự do cư trú của công dân; nguyên tắc cư trú và quản lý cư trú; bảo đảm điều kiện thực hiện quyền tự do cư trú và hoạt động quản lý cư trú; trách nhiệm quản lý nhà nước về cư trú; hợp tác quốc tế trong quản lý cư trú cơ bản được tiếp thu, giữ nguyên như quy định của Luật Cư trú hiện hành.

Về đăng ký thường trú: dự thảo Luật đã chỉnh lý, lược bỏ quy định về đăng ký thường trú bằng hình thức cấp sổ hộ khẩu theo định hướng của Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 30/10/2017 của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư. Theo đó, dự thảo Luật quy định trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thẩm định, cập nhật thông tin địa điểm thường trú mới của người đăng ký vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thông báo cho người đăng ký về việc đã cập nhật thông tin đăng ký thường trú; trường hợp từ chối đăng ký thì phải trả lời cho người đăng ký bằng văn bản và nêu rõ lý do. Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm cấp giấy xác nhận về nơi đăng ký thường trú cho công dân khi có yêu cầu.

Về đăng ký tạm trú, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung theo hướng thay thế quy định về quản lý, đăng ký tạm trú bằng hình thức sổ tạm trú bằng việc cập nhật thông tin về nơi đăng ký tạm trú của người đăng ký vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cấp giấy thông báo xác nhận về nơi đăng ký tạm trú cho công dân khi có yêu cầu.

Trường hợp người đã đăng ký tạm trú nhưng không sinh sống, làm việc, lao động, học tập từ 06 tháng trở lên tại địa phương đã đăng ký tạm trú thì cơ quan đã giải quyết đăng ký tạm trú phải cập nhật việc xóa đăng ký tạm trú của công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Bộ Nội vụ đang xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể và tự chủ về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đề cập đến sự cần thiết của Nghị định, Bộ Nội vụ cho biết, thực trạng về tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập vẫn còn nhiều bất cập. Nhiều văn bản pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập chậm được ban hành hoặc chưa được kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Việc đổi mới hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm; quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập chủ yếu theo đơn vị hành chính, chưa chú trọng quy hoạch theo ngành, lĩnh vực, đặc điểm vùng miền và nhu cầu thực tế dẫn đến tình trạng có nhiều đơn vị hoạt động trên các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công mà Nhà nước không cần nắm giữ, nhiều đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong cùng một ngành, lĩnh vực, trên cùng một địa bàn, dẫn đến lãng phí trong sử dụng cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và hoạt động không hiệu quả.

Bên cạnh đó, hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp còn chồng chéo, manh mún, phân tán, chồng chéo; quản trị nội bộ yếu kém, chất lượng, hiệu quả dịch vụ thấp. Cơ cấu đội ngũ viên chức chưa hợp lý, chất lượng chưa cao, năng suất lao động xã hội thấp...

Cho nên, Bộ Nội vụ đề nghị bổ sung nhiều quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể và tự chủ về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập.

Liên quan đến quy định về cơ cấu tổ chức, Bộ Nội vụ đề nghị bổ sung quy định về số lượng cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập.

Cụ thể, Nghị định mới quy định với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thì số lượng cấp phó của đơn vị được xác định như sau: Đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ được bố trí bình quân không quá 03 cấp phó. Các đơn vị khác được thực hiện theo Đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ được bố trí bình quân không quá 03 cấp phó.

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (trừ các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ), cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có từ 20

người làm việc trở xuống được bố trí không quá 02 cấp phó; có trên 20 người làm việc được bố trí không quá 03 cấp phó. Đơn vị sự nghiệp công lập còn lại thì không quá 02 cấp phó.

Nguồn: anninhthudo.vn

HÀ NỘI: THỰC HIỆN GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ KHÔNG KÈM BẢN GIẤY

Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 1347/VP-HCTC về việc hướng dẫn danh mục thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy.

Công văn nêu rõ, trong khi chờ Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện gửi nhận văn bản điện tử (không gửi kèm bản giấy) theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 775/VPCP-KSTT ngày 04/02/2020 về việc danh mục văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy.

Cụ thể, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị từ ngày 15/02/2020, các cơ quan, đơn vị trong thành phố phối hợp tổ chức gửi, nhận văn bản điện tử (không gửi kèm bản giấy). Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo danh mục văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước tại Công văn số 775/VPCP-KSTT. Đối với các loại văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có kèm hồ sơ, tài liệu, cần gửi hồ sơ, tài liệu cùng văn bản điện tử.

Các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát, kiểm tra hình thức chữ ký số của cơ quan, tổ chức trên văn bản số hóa bảo đảm đúng theo quy định của Bộ Nội vụ. Trường hợp các văn bản điện tử không thực hiện ký số đúng quy định sẽ bị từ chối, không tiếp nhận xử lý đầu vào hệ thống trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Danh mục văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước tại Công văn số 775/VPCP-KSTT là 26 loại văn bản (4 văn bản quy phạm pháp luật và 22 văn bản hành chính).

*** Thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính bảo đảm thiết thực, hiệu quả**

Đây là yêu cầu trong Kế hoạch số 34/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành ngày 14/02/2020, triển khai thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước của thành phố năm 2020.

Theo đó, thành phố Hà Nội triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm với mục tiêu phấn đấu có 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính hoặc lồng ghép nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền trong kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị; đồng thời, tổ chức thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020 của thành phố. 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố công bố thủ tục hành chính được cập nhật, công khai trên Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội.

100% Công thông tin điện tử các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã đăng tải kịp thời văn bản về cải cách thủ tục hành chính, thông tin về hoạt động cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị. 100% các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn được thông tin, tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 dùng chung của thành phố.

Để hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu, công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên của hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở. Nội dung thông tin, tuyên truyền phong phú, thường xuyên cập nhật, bám sát kế hoạch cải cách hành chính và kế hoạch công nghệ thông tin của thành phố Hà Nội năm 2020. Lựa chọn hình thức thông tin, tuyên truyền phù hợp với nhiệm vụ, đối tượng, địa bàn; Việc đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền được xác định là tiêu chí chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của đơn vị hằng năm./.

Nguồn: hanoimoi.com.vn/phapluatxahoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NĂM 2020 “XÂY DỰNG HÌNH ẢNH CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ NHÂN DÂN”

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển TP. Hồ Chí Minh trong năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nỗ lực hoàn thành các mục tiêu của chương trình cải cách hành chính thành phố; xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 tại đơn vị theo hướng xây dựng hình ảnh chính quyền thành phố phục vụ Nhân dân, thân thiện, nhanh chóng, hiện đại; kết hợp với thực hiện chủ đề năm 2020 là “Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị”.

Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận/huyện cần đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động cải cách hành chính các cấp; lấy kết quả, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính và tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá trách nhiệm người đứng đầu, bình xét thi đua, khen thưởng, xét hưởng thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đổi mới, cải tiến, sáng tạo trong phương pháp làm việc, lắng nghe và tiếp thu ý kiến góp ý của Nhân dân, doanh nghiệp; cải thiện sự hài lòng và khắc phục hồ sơ trễ hạn; chuẩn hóa, đơn giản hóa cách thức, thống nhất phương pháp đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh, khiếu nại, tố cáo các hoạt động liên quan đến công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính; kiểm tra đột xuất đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện quy tắc ứng xử của công chức, viên chức; xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị có những hành vi, thái độ gây khó khăn, những nhiễu cho doanh nghiệp, tổ chức và công dân.

Các cơ quan, đơn vị cũng cần đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; đề ra các giải pháp để gia tăng số lượng thủ tục đủ yêu cầu, điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến

mức độ 3, 4; thực hiện nghiêm quy trình phối hợp giải quyết thủ tục hành chính; khuyến khích người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; chấm dứt tình trạng người dân phải bỏ sung hồ sơ nhiều lần, trả chi phí mà không được cung cấp hóa đơn, phiếu thu chính thức; xây dựng Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị; triển khai Kế hoạch 2020 thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh thành thành phố thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025” và xây dựng chính quyền điện tử tại thành phố Hồ Chí Minh; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức...

*** Sẽ xây dựng thành phố thông minh tại 24 quận, huyện**

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Dương Anh Đức cho rằng, việc triển khai chính quyền điện tử tại 24 quận, huyện theo nguyên tắc tuân thủ theo kiến trúc chính quyền điện tử thành phố, sử dụng các danh mục điện tử dùng chung, kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung.

Đồng thời, triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân, triển khai các giải pháp phục vụ công tác quản lý, điều hành trong các ngành, triển khai số hóa thông tin tại đơn vị, trong đó tập trung số hóa văn bản.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị triển khai đề án Xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh tại 24 quận huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Thành Phong đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cần lập hội đồng đánh giá kết quả triển khai thí điểm đề án tại quận 1 và 12. Qua hội nghị, Chủ tịch đề nghị các quận/huyện phải xây dựng đề án xây dựng quận thông minh, trong đó xác định rõ mục tiêu, lộ trình và điều kiện thực hiện, tùy điều kiện tình hình của địa phương.

Dự kiến đến ngày 15/3, thành phố sẽ duyệt đề án của các quận/huyện và khi đề án có đơn vị tư vấn, lập ban điều hành giúp việc, thông tin tuyên truyền đến người dân, để dân hiểu đầy đủ, kịp thời về đề án.

“Các quận huyện hiện nay đang góp phần xây dựng đô thị thông minh của thành phố, vì vậy các quận/huyện không thể tách rời đề án xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh. Các quận, huyện có kế hoạch huấn luyện, đào tạo cho đội ngũ cán bộ để gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp huấn luyện cho các quận, huyện. Bên cạnh đó, cần kết nối dữ liệu và hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn thành phố. Ngoài ra, các quận/huyện phải xây dựng phương án tài chính và kế hoạch đầu tư; kế hoạch thực hiện đề án”, Chủ tịch Nguyễn Thành Phong nhấn mạnh.

Nguồn: hochiminhcity.gov.vn/baodansinh.vn

NAM ĐỊNH: KHAI TRƯƠNG TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Đề án mô hình đô thị thông minh được tỉnh Nam Định triển khai từ năm 2019, để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và xây dựng các trung tâm thành phần thuộc các lĩnh vực thiết yếu phục vụ đời sống của công dân như: giáo dục và đào tạo; văn hóa - thể thao - du lịch; doanh nghiệp; giao thông, xây dựng; tài nguyên và môi trường... Đến nay, tỉnh Nam Định đã triển khai được các dự án hợp phần chính của Đề án, trong đó, Trung tâm Dữ liệu đô thị thông minh tỉnh Nam Định là dự án nền tảng ứng dụng đầu tiên.

Mô hình Trung tâm điều hành đô thị thông minh với các phần mềm tiện ích phục vụ cơ quan quản lý nhà nước, người dân như: xem và gửi báo cáo, chỉ đạo, điều hành, quản lý văn bản, quản lý lịch làm việc, quản lý nhiệm vụ, chương trình họp thông minh, tiếp nhận và trả lời ý kiến người dân, theo dõi, phân tích báo chí và mạng xã hội, hệ thống tích hợp camera và cảm biến, hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông tin, các ứng dụng di động (app) cho lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương, các cán bộ công chức, viên chức và người dân trong toàn tỉnh.

Hệ thống thông tin sẽ tập hợp, phân tích tạo lập các cơ sở dữ liệu, ứng dụng các thuật toán đặc biệt và trí tuệ nhân tạo để phân tích, mô phỏng, dự báo, hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ lãnh đạo tỉnh trong việc ra các quyết sách, quyết định quan trọng.

Bí thư Tỉnh ủy Nam Định Đoàn Hồng Phong đánh giá cao sự nỗ lực của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành chức năng và Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế AIC trong việc xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh và khẳng định: Đây là nền tảng quan trọng về công nghệ thông tin để tiệm cận với chính quyền số. Để vận hành tốt Trung tâm điều hành đô thị thông minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định cần chỉ đạo các sở, ngành chức năng chuẩn bị tốt nguồn lực, kinh phí đầu tư cho xây dựng Trung tâm; phối hợp cung cấp dữ liệu để Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế AIC tiếp tục hoàn thiện nhiệm vụ xây dựng Trung tâm theo đúng tiến độ đề ra, đảm bảo mục tiêu giúp hệ thống chính trị quản lý, điều hành hiệu quả, mang lại lợi ích cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baophapluat.vn

NGHỆ AN: NẴM TÓP ĐẦU CỦA CẢ NƯỚC THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC TINH GIẢN BIÊN CHẾ

Năm 2019, tỉnh Nghệ An tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp tổ chức, bộ máy gắn với công tác quản lý biên chế theo Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII.

Đến nay, 22 sở, ban, ngành, 21 huyện, thành, thị; 12 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng xong Đề án tinh giản biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua (tại Thông báo số 1516-TB/TU ngày 13/02/2019); Đề án của 21 sở, ban, ngành, 12 đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Đến hết năm 2019, thực hiện Đề án, toàn tỉnh đã giảm 6 phòng chuyên môn thuộc sở, ban, ngành; 56 đơn vị sự nghiệp; giảm được ít nhất 56 người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, 175 công chức, 2.293 viên chức. Chuyển 22 đơn vị sự nghiệp sang tự chủ về chi thường xuyên, giảm 4.396 người làm việc hưởng lương trực tiếp từ ngân sách Nhà nước. 100% đơn vị đạt chỉ tiêu giao tại Quyết định số 6066/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tỉnh Nghệ An đã xây dựng xong Đề án sắp xếp lại tổ chức, hợp nhất 5 Ban Quản lý Dự án của 4 sở (Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Xây dựng) thành một Ban Quản lý Dự án trực thuộc tỉnh.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đang xây dựng Đề án sắp xếp lại Ban Quản lý dự án cấp huyện và chuyển đổi thành đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 59/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Xây dựng; Đề án sắp xếp tổ chức lại các trung tâm: Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư, Trung tâm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, Trung tâm xúc tiến thương mại, Trung tâm xúc tiến du lịch thành một Trung tâm trực thuộc tỉnh (giảm 3 đơn vị).

Bên cạnh đó, tỉnh đã tiến hành sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình và Trung tâm Văn hóa, thể thao tại 21 huyện, thành phố, thị xã (giảm 22 đơn vị sự nghiệp với 66 đầu mối bên trong).

Tiến hành sáp nhập 26 trường Tiểu học, Trung học cơ sở (giảm 13 đơn vị). Hợp nhất các trạm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp và bàn giao về Ủy ban nhân dân huyện quản lý....

Với những kết quả trên, tỉnh Nghệ An là tỉnh nằm trong tốp đầu được Bộ Nội vụ đánh giá thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế.

Nguồn: baonghean.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Ngày 17/02/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã ký Quyết định số 456/QĐ-UBND công bố kết quả đánh giá, xếp loại hoạt động năm 2019 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo đó, cấp tỉnh có 21 đơn vị được đánh giá, xếp loại chất lượng, trong đó Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có vị trí thứ nhất, với điểm đánh giá là 96,97, xếp loại Rất tốt; có 14 đơn vị xếp loại Tốt; 04 đơn vị xếp loại Khá; 02 đơn vị xếp loại Trung bình là Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và Sở Xây dựng.

Cấp huyện có 09 đơn vị được đánh giá, xếp loại chất lượng, trong đó có 05 đơn vị được xếp loại Tốt với vị trí thứ nhất thuộc về Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông, với số điểm đánh giá là 83,71; 04 đơn vị còn lại được xếp loại Khá.

Có 14 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được đánh giá, xếp loại, trong đó đứng vị trí dẫn đầu là Trường Cao đẳng Y tế Huế, với điểm đánh giá là 87,30./.

Minh Nguyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

GIA LAI: NHÌN NHẬN VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUA KẾT QUẢ TỰ CHẤM ĐIỂM CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2019

Thực hiện Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” của Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Quyết định số 1150/QĐ-BNV ngày 30/12/2019; Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 1000/QĐ-BNV ngày 14/11/2019 và hướng dẫn của Bộ Nội vụ về tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh tại Công văn số 267/BNV-CCHC ngày 14/01/2020. Ngày 19/02/2020, tỉnh Gia Lai đã ban hành Báo cáo số 13/BC-UBND báo cáo Bộ Nội vụ về kết quả tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh.

So với bộ chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 2636/QĐ-BNV ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, Bộ chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 1150/QĐ-BNV ngày 30/12/2019 của Bộ Nội vụ tăng 02 tiêu chí, giảm 01 tiêu chí thành phần; trong đó, tự đánh giá, chấm điểm là 35 tiêu chí (tăng 02 tiêu chí), 68 tiêu chí thành phần (giảm 02 tiêu chí thành phần) với tổng số điểm tối đa tự đánh giá là 65 điểm (cao hơn 1,5 điểm so với Quyết định số 2636/QĐ-BNV).

Qua kết quả tự đánh giá của Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh cho thấy, năm 2019, với sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, các ngành cùng với sự chung sức, đồng lòng của đội ngũ cán bộ công chức toàn tỉnh trong việc nỗ lực khắc phục các tồn tại, hạn chế được Bộ Nội vụ chỉ ra trong năm 2018 nên kết quả tự đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đã có nhiều bước chuyển mình tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn một số tiêu chí, tiêu chí thành phần tỉnh tự đánh giá có sự cải thiện so với năm 2018 nhưng liên tiếp trong nhiều năm không đạt tỷ lệ tối đa như: Tiêu chí thành phần về tỷ lệ hồ sơ,

thủ tục hành chính do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn (TCTP 3.4.1); tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn (TCTP 3.4.2) và tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn (TCTP 3.4.3) không đạt 100%; tiêu chí thành phần về tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã (TCTP 5.7.1), tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã (TCTP 5.7.2), tuy có nhiều chuyển biến và có sự quan tâm của lãnh đạo cấp xã trong việc cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn chưa đạt tỷ lệ 100% theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; tiêu chí thành phần về tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm (TCTP 7.2.1) và tiêu chí thành phần tỷ lệ thủ tục hành chính đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích (TCTP 7.3.1) chưa đạt tỷ lệ 50% trở lên theo yêu cầu của Bộ Nội vụ...

Với đặc điểm là một tỉnh miền núi, có hơn 44% dân tộc thiểu số, tỉnh Gia Lai nhận thấy cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn bằng nhiều hình thức sinh động, phù hợp nhằm thuyết phục người dân và doanh nghiệp tin dùng, sử dụng các dịch vụ công mức độ 3, 4 và dịch vụ tiếp nhận, trả kết quả qua bưu chính công ích; đồng thời, thành lập Tổ công tác giúp việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chăm điểm, đánh giá trách nhiệm và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai và tăng cường hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng như tổ chức điều tra xã hội học nhằm nắm bắt thực trạng, kịp thời kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với những trường hợp công chức chậm giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính dẫn đến trả kết quả trễ hạn./

Thu Hiền, Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai

ĐỒNG THÁP: TỔNG ĐÀI THÔNG TIN DỊCH VỤ CÔNG 1022 ĐƯỢC NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP RẤT HÀI LÒNG

Tổng đài Thông tin Dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Tháp bắt đầu hoạt động từ ngày 01/01/2020. Trong tháng đầu tiên hoạt động, Tổng đài đã tiếp nhận 196 ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua các kênh, trong đó, có 110 ý kiến liên quan đến thủ tục hành chính.

Tiếp nhận qua điện thoại (172 ý kiến); thư điện tử (03 ý kiến); Zalo (16 ý kiến) và Livechat (05 ý kiến). Phân loại như sau: Hỏi thông tin (94 ý kiến); phản ánh (60 ý kiến); khiếu nại (14 ý kiến); góp ý (04 ý kiến); nội dung khác (24 ý kiến). Theo đó, đã giải quyết 195 ý kiến, hiện còn 01 ý kiến liên quan đến thủ tục hành chính đang được cơ quan có liên quan xem xét, giải quyết, đạt tỷ lệ gần 100%.

Nhìn chung, người dân gọi điện trực tiếp và thông qua các kênh tiếp nhận khác của Tổng đài để phản ánh, kiến nghị, chủ yếu tập trung về các lĩnh vực: Đất đai, chính sách Bảo trợ và Bảo hiểm xã hội, Y tế, Giao thông vận tải, Công an...

Các yêu cầu đều được Điện thoại viên tiếp nhận và lập phiếu xử lý kịp thời, người dân, doanh nghiệp rất hài lòng. Trong dịp tết Nguyên đán 2020, số lượng người dân liên hệ vào Tổng đài là 12 ý kiến, chủ yếu về tình hình sự cố điện chiếu sáng.

Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Tháp là đường dây nóng thống nhất trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm tiếp nhận, giải đáp thủ tục hành chính ở cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã; cung cấp các thông tin kinh tế - văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục...; các thông tin về sự cố hạ tầng kỹ thuật: giao thông, cấp nước, điện lực... và thông tin chính sách ưu đãi, đầu tư, du lịch, sự kiện của tỉnh Đồng Tháp./.

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

LONG AN: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, Sở Tài nguyên và Môi trường đã và đang đẩy mạnh công tác cải cách hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, nhất là cải cách thủ tục hành chính về đất đai. Qua đó, đóng góp tích cực, hiệu quả vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Long An.

Theo Sở Tài nguyên và Môi trường, trong những năm qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rất chú trọng đến công tác cải cách hành chính, đặc biệt là công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và xác định đây là khâu quan trọng, góp phần tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc hoàn thành thủ tục hành chính có liên quan đến ngành Tài nguyên và Môi trường để sớm đưa dự án đi vào hoạt động.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Võ Minh Thành cho hay, trong thời gian tới, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ triển khai thực hiện thường xuyên rà soát, cập nhật thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tăng cường hơn nữa quy chế phối hợp giữa ngành Tài nguyên và Môi trường và địa phương; duy trì chế độ giao ban, chế độ báo cáo để kịp thời tham mưu hiệu quả công tác quản lý về đất đai; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công việc gồm: Duy trì áp dụng phần mềm Quản lý văn bản điều hành và phần mềm Quản lý nhân sự nhằm quản lý chặt chẽ công văn đi...

Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục triển khai việc sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, năng suất lao động; duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo các thông tin

được đăng tải kịp thời, sinh động, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch hóa quy trình, thủ tục, hồ sơ hành chính liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Cũng theo ông Võ Minh Thành, hiện nay, tỉnh Long An đã thực hiện Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp và dần đi vào hoạt động ổn định. Sở Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng Kế hoạch thí điểm tại một số huyện: Người dân có quyền lựa chọn nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Hành chính công huyện để được giải quyết.

Mặt khác, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả phần mềm Quản lý đất đai (ViLIS) trong công tác cập nhật thông tin địa chính và cấp phát giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện tốt Bộ thủ tục hành chính đã được công bố, đảm bảo Bộ thủ tục hành chính phải được niêm yết công khai tại Nơi tiếp nhận và trả kết quả./.

Nguồn: phapluatplus.vn

AN GIANG: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, THÚC ĐẨY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Từ mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, những năm qua, tỉnh An Giang đã đưa ứng dụng công nghệ thông tin thành công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính.

Tỉnh An Giang tập trung ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử trong hoạt động cơ quan nhà nước; đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính. Nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh như các huyện An Phú, Tịnh Biên, Phú Tân, Tri Tôn và thị xã Tân Châu đã ký thỏa thuận với bưu điện tỉnh để chuyển giao bộ phận tiếp nhận và trả kết quả về bưu điện. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện ngày càng đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tiếp nhận và xử lý văn bản tại các cơ quan, đơn vị, thông qua hệ thống thư điện tử, phần mềm văn phòng điện tử trong xử lý văn bản đến, đi và phần mềm chữ ký số tại các đơn vị. Hiện nay, tỷ lệ gửi - nhận văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh đạt 97%; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 45% và mức độ 4 đạt 34%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 đạt 41,5% và mức độ 4 đạt 75,8%...

Tỉnh An Giang đã triển khai mô hình dùng chung như: Hệ thống công dịch vụ công tỉnh và hệ thống phần mềm một cửa điện tử; phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo điều hành; cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý hộ kinh doanh cá thể, quản lý khám, chữa bệnh... Với các mô hình triển khai dùng chung, hệ thống bảo đảm tính liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tiết kiệm chi phí và thời gian triển khai. Việc ứng dụng phần mềm một cửa, một cửa liên thông trong công việc trên địa bàn tỉnh cũng bảo đảm tính hiện đại về công nghệ, bảo đảm quy trình, quy định và dễ sử dụng cho cán bộ quản lý.

Tỉnh An Giang đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chức năng, liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến; triển khai thí điểm “Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng”, “Trung tâm dữ liệu phục vụ giám sát, điều hành thông minh” của tỉnh.

Nguồn: ttxvn

KIÊN GIANG: KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC

Ngày 14/02/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ký Quyết định số 346/QĐ-UBND về việc công bố kết quả điều tra xã hội học xác định mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với các dịch vụ hành chính công của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Việc điều tra xã hội học được tiến hành đối với tổ chức, người dân đã tham gia thực hiện 03 dịch vụ hành chính là Đăng ký kết hôn/Chứng thực/Cấp giấy khai sinh, hộ khẩu và bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại 47 xã, phường, thị trấn thuộc 5 huyện, thành phố gồm Gò Quao, U Minh Thượng, Kiên Hải, Hòn Đất và thành phố Rạch Giá.

Trong đó, tổng số phiếu điều tra phát ra là 3.774 phiếu, cụ thể, có 906 phiếu điều tra dịch vụ Cấp giấy đăng ký kết hôn; 1.485 phiếu điều tra dịch vụ Chứng thực và 1.282 phiếu điều tra dịch vụ Cấp giấy khai sinh, hộ khẩu và bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Tổng số phiếu điều tra thu về đạt 100% (3.774 phiếu).

Về kết quả điều tra, đối với dịch vụ Cấp giấy đăng ký kết hôn: Mức độ hài lòng đạt tỷ lệ 83,13%, Không hài lòng chiếm tỷ lệ 1,40%. Đối với dịch vụ Chứng thực: Mức độ hài lòng đạt tỷ lệ 82,71%, Không hài lòng chiếm tỷ lệ 1%. Đối với dịch vụ Cấp giấy khai sinh, hộ khẩu và bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: Mức độ hài lòng đạt tỷ lệ 76,04%, Không hài lòng chiếm tỷ lệ 0,94%.

Từ kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá các dịch vụ hành chính công năm 2019 của Ủy ban nhân dân cấp xã ở 03 dịch vụ giúp cho cơ quan hành chính nhà nước kịp thời phát hiện những mặt mạnh để phát huy, những tồn tại, hạn chế để khắc phục, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu và mang lại sự hài lòng ngày càng cao cho tổ chức, người dân./.

Minh Nguyễn, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

SÓC TRĂNG: KẾT QUẢ ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC CÔNG LẬP NĂM 2019

Ngày 22/01/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố kết quả đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

Cuộc điều tra, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công do Sở Giáo dục và Đào tạo Sóc Trăng thực hiện từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019 bằng cách lấy ý kiến của học sinh và phụ huynh học sinh tại một số trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông (qua phiếu khảo sát) trên địa bàn thị xã Ngã Năm, huyện Mỹ Tú và huyện Trần Đề với quy mô 1.590 mẫu được phân bổ cụ thể như sau:

Nội dung điều tra, khảo sát lần này tập trung vào đánh giá 05 tiêu chí về tiếp cận dịch vụ, cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục đối với 04 cấp học nêu trên.

Theo kết quả công bố, chỉ số hài lòng của người dân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục công của tỉnh năm 2019 tuy giảm hơn so với năm 2018 (96%) nhưng vẫn chiếm tỷ lệ cao trên 90% (tức đạt 94%). Trong đó, người dân hài lòng nhất đối với 02 tiêu chí về tiếp cận dịch vụ và kết quả giáo dục với cùng tỷ lệ 96%; tiếp theo là tiêu chí hoạt động giáo dục đạt tỷ lệ hài lòng 94% và kế đến là tiêu chí môi trường giáo dục với tỷ lệ hài lòng 91%. Tiêu chí về cơ sở vật chất đạt tỷ lệ hài lòng thấp nhất 86,0%. Trong số 04 cấp học được khảo sát, thì cấp giáo dục Trung học cơ sở đạt tỷ lệ hài lòng tuyệt đối 100%. Xếp sau đó là cấp giáo dục Tiểu học có tỷ lệ hài lòng 96%. Cấp giáo dục Mầm non có tỷ lệ hài lòng thấp hơn 95%. Cấp có tỷ lệ hài lòng thấp nhất, dưới 80,0% là cấp Trung học phổ thông đạt 72%. Điều này cho thấy, trong thời gian tới cấp Trung học phổ thông là cấp học phải nỗ lực cải thiện nhiều nhất.

Qua xem xét cụ thể kết quả từng tiêu chí, báo cáo (kèm theo Quyết định) cũng thể hiện rõ tỷ lệ hài lòng của người dân đối với từng tiêu chí ở mỗi cấp học, cụ thể:

Đối với nội dung tiếp cận dịch vụ giáo dục: Có 03/04 cấp học có chỉ số hài lòng đạt trên 90%, xếp thứ tự lần lượt là giáo dục Trung học cơ sở (99%), giáo dục Tiểu học (97%) và giáo dục Mầm non (95%); riêng giáo dục Trung học phổ thông có chỉ số hài lòng thấp hơn (88%).

Đối với nội dung cơ sở vật chất: Có 02/04 cấp học đạt chỉ số hài lòng trên 90% gồm giáo dục Mầm non (93%) và giáo dục Trung học cơ sở (90%), có 01/04 cấp học là giáo dục Tiểu học đạt tỷ lệ trên 80% (cụ thể là 89%). Đáng quan tâm nhất là cấp học giáo dục Trung học phổ thông có chỉ số hài lòng thấp hơn khá nhiều so với các cấp học khác, dưới tỷ lệ trung bình (48%).

Đối với nội dung về môi trường giáo dục: Cả 03 cấp giáo dục Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non đều có tỷ lệ hài lòng trên 90%, duy nhất cấp giáo dục Trung học phổ thông chỉ đạt 56% tỷ lệ hài lòng.

Đối với nội dung hoạt động giáo dục: Cấp giáo dục Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở đều giữ vững các vị trí cao với chỉ số hài lòng cao tương ứng là 96%; 97% và 79%. Cấp giáo dục Trung học phổ thông có tỷ lệ hài lòng thấp nhất 66%.

Đối với kết quả giáo dục: Dẫn đầu là giáo dục Tiểu học với tỷ lệ hài lòng 99%; xếp thứ hai là giáo dục Trung học cơ sở với tỷ lệ hài lòng 98%; tiếp theo là giáo dục Mầm non chiếm tỷ lệ 96% và cuối cùng là giáo dục Trung học phổ thông chỉ đạt 75%.

Trong kỳ công bố này, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ kết quả đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm; đồng thời, triển khai các giải pháp cải thiện chất lượng và nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân đối với việc cung cấp dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh trong những năm tiếp theo./.

Kim Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng

VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐIỀU KIỆN MỘT ĐẢNG LÃNH ĐẠO

Qua hơn 30 năm đổi mới, Đảng ta đã hình thành được hệ thống quan điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Mặc dù vậy, còn khá nhiều vấn đề lý luận chưa được luận chứng khoa học có sức thuyết phục cao, trong đó có vấn đề thực hành dân chủ.

I. Những vấn đề đặt ra

1. Cần nghiên cứu tạo ra bước phát triển mới trong nhận thức của Đảng ta về phát huy dân chủ trong điều kiện một Đảng lãnh đạo là coi trọng và đảm bảo tham gia có hiệu quả, thực chất của Nhân dân vào các hoạt động xã hội, quan trọng nhất là hoạt động quản lý, điều hành xã hội dưới hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.

Từ quan niệm chế độ ta là chế độ dân chủ và từ góc nhìn của chế độ chính trị, chế độ xã hội, bên cạnh sự khẳng định của các hình thức dân chủ trực tiếp, Đảng ta mở rộng quan niệm về dân chủ đại diện, thừa nhận tính chất đại diện của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và toàn bộ bộ máy nhà nước do Nhân dân trực tiếp hay gián tiếp ủy quyền.

Theo đó, không thể chỉ đặt cược vào chế định dân chủ đại diện. Một hệ thống dân chủ đầy đủ và phát triển là một hệ thống coi trọng và thực hiện nhất quán cả dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Cơ quan đại diện phải tôn trọng những quyết định của Nhân dân được biểu đạt qua cơ chế thực hiện chủ quyền một cách trực tiếp. Tương thích giữa cơ chế thực hiện dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp không có nghĩa là không có sự khác biệt. Vấn đề là sự khác biệt đó phải không đi tới chỗ mâu thuẫn, chồng chéo, phủ nhận lẫn nhau.

2. Cần phải nhận thức được “dân chủ” theo nghĩa chủ động trong thực hành dân chủ bảo đảm quyền và phương thức thực hiện quyền của công dân trong quản lý Nhà nước và xã hội.

Dân chủ trong tổ chức và vận hành quyền lực chính trị phải là dân chủ chủ động, là quyền của Nhân dân, quyền của công dân. Dân chủ là yêu cầu nội tại của mỗi quốc gia và là xu hướng có tính chất toàn cầu. Nhưng quyền dân chủ đích thực chỉ có khi dân chủ được thực hiện một cách tự do. Đương nhiên, không có dân chủ tự do không có giới hạn.

Liên quan đến nhận thức chung về dân chủ là nhận thức về tiêu chí phân chia các hình thức dân chủ. Ở đây có thể sẽ xuất hiện câu hỏi lớn: giữa dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, có những hình thức thể hiện quyền của người dân như: khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản biện xã hội, tư vấn xã hội, giám sát trực tiếp của người dân. Các hình thức này tự nó không có vai trò quyết định trong việc ra quyết định hoặc thực hiện các hành động, hành vi nào của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Về cơ bản, đây là các hình thức đứng trung gian để thực hiện quyền của người dân, vừa mang yếu tố của dân chủ trực tiếp (xét về tính chất và mục tiêu), vừa mang yếu tố của dân chủ đại diện (xét về kỹ thuật thực hiện). Mục tiêu của nền dân chủ đích thực nhằm hướng tới bảo đảm quyền lực của Nhân dân, bảo đảm Nhân dân thực

hiện quyền lực chính trị thông qua các cơ quan đại diện do Nhân dân bầu ra, bảo đảm các cơ quan đại diện chỉ là “người đại diện” mà không phải là chủ thể của quyền lực.

3. Cần thiết lập cơ chế bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng, bộ máy Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội.

Có thể khẳng định rằng nguyên tắc tập trung dân chủ không được tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ và nhất quán trong thời gian qua. Tập trung và dân chủ là hai nhân tố rất quan trọng, có mối liên hệ hữu cơ cần được cụ thể hóa thành những quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của tập thể, cá nhân, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu trong các cơ quan, tổ chức. Có như thế, dân chủ mới không bị lợi dụng trở thành hình thức; tập trung mới không thể biến thành độc đoán chuyên quyền, nguyên tắc tập trung dân chủ mới có sức mạnh thật sự trong các hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

4. Cần có sự đổi mới trong phương thức lãnh đạo của Đảng, trong tổ chức và hoạt động của nội bộ Đảng, trong mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước, giữa Đảng với Nhân dân và xã hội.

Về thực trạng phát huy dân chủ trong Đảng, Đại hội XII của Đảng khẳng định: “Để thực hiện dân chủ trong xã hội, trước hết phải bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội”[1].

Đề đường lối, chính sách của Đảng bảo đảm đúng mục tiêu đem lại lợi ích thiết thân cho dân chúng và xã hội, cần tạo một cơ chế để bảo đảm tính đúng đắn và dân chủ trong các đường lối, chính sách của Đảng. Trước tiên là xây dựng quy trình ra quyết định mang tính công khai, tính trách nhiệm và tính phản biện cao. Đồng thời, cần có cơ chế cụ thể, cởi mở để Nhân dân thực hiện quyền giám sát đối với Đảng như cơ chế phản biện xã hội, cùng với việc phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, của các tổ chức xã hội, các cộng đồng tự quản trong xây dựng và phát triển xã hội.

5. Về thực hành dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, cần nhấn mạnh bầu cử là tiền đề pháp lý cho sự ra đời, tồn tại và hoạt động của các thiết chế dân chủ đại diện: Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Vì vậy, bảo đảm mang tính tiên quyết cho hiệu quả của dân chủ đại diện là bầu cử. Thực thi một chế độ bầu cử dân chủ với đầy đủ các nguyên tắc dân chủ và tiên bộ là điều cần thiết hiện nay của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cụ thể: (i) Bảo đảm nguyên tắc bầu cử bình đẳng; (ii) Nhất quán việc áp dụng phương pháp bầu cử theo đa số; (iii) Tổ chức các đơn vị bầu cử không phụ thuộc ranh giới hành chính; (iv) Bảo đảm tính cạnh tranh trong bầu cử; (v) Bảo đảm quyền bầu cử của công dân Việt Nam ở nước ngoài trong các cuộc bầu cử cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất; (vi) Bảo đảm việc bỏ phiếu của cử tri mang tính thực chất.

Về tổ chức của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, cần có sự đa dạng và linh hoạt hơn trong cơ cấu tổ chức của các cơ quan dân cử, đặc biệt là sự linh hoạt trong việc lập ra các Ủy ban lâm thời. Ủy ban (và Hội đồng) cũng phải là nơi sinh hoạt thường nhật, thường xuyên mà các đại biểu được ví như “công xưởng” của việc hoạch định chính sách và pháp luật. Ủy ban phải là nơi thực hiện hoạt động điều trần của cơ quan hành pháp, cầu nối quan trọng của các cơ quan lập pháp và hành pháp trong quá trình hoạch định và thực hiện chính sách, pháp luật.

Về hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, cần xây dựng và đổi mới quy trình, thủ tục hoạt động của các thiết chế đại diện; Bổ sung hình thức điều trần trong hoạt động của Quốc hội; Áp dụng nguyên tắc quyết định theo đa số và bảo vệ ý kiến của thiểu số trong hoạt động.

6. Về thực hành dân chủ trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, có thể khẳng định rằng, chúng ta xây dựng những mô hình mới, thiết chế mới trên cơ sở lĩnh hội các mô hình từ bên ngoài đã phần nào gây ra những khó khăn trong vấn đề phát huy dân chủ.

Bên cạnh đó, tình trạng trì trệ, chậm thay đổi trong nhận thức và hoạt động tại các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng mất dân chủ tại các đơn vị này. Hệ quả to lớn của những vấn đề nêu trên đã khiến cho việc đảm bảo, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật được đánh giá chưa tương xứng với kỳ vọng và yêu cầu thực tiễn xã hội đặt ra.

7. Về thực hành dân chủ trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, có thể khẳng định những yếu kém, bất cập trong phát huy dân chủ trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở nước ta trong thời gian qua có nguyên nhân cơ bản và trực tiếp từ thiếu đồng bộ, nhất quán trong mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương giữa Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Một nguyên nhân quan trọng là sự “xé rào” trong mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương khi mô hình chung áp dụng và địa phương không thích hợp, hiệu quả hoạt động kém. Tuy nhiên, việc xé rào không đúng nguyên tắc và quy trình gây ra những khó khăn đáng kể cho công tác phát huy dân chủ trong hoạt động.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện dân chủ, nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương không được nhận thức và tuân thủ nghiêm túc trong mối quan hệ giữa Trung ương và chính quyền địa phương và trong mối quan hệ giữa các cấp chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, việc đề xuất và triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng trong công tác tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương còn chưa đáp ứng được với nhu cầu và tình hình thực tiễn.

8. Về thực hành dân chủ trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội về cơ bản vẫn chưa thoát khỏi tình trạng quan liêu, chưa sâu sát các tầng lớp Nhân dân và cơ sở; cán bộ của nhiều đoàn thể chính trị - xã hội vẫn trong tình trạng “hành chính hóa”, “viên chức hóa”.

Chất lượng và hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân ở địa phương còn rất thấp.

9. Cần nghiên cứu thiết lập cơ chế đồng bộ để thực hành dân chủ tại cơ sở nhằm khắc phục các yếu kém, bất cập như: công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương chính sách, pháp luật về Quy chế dân chủ ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa kịp thời; nhiều nơi thực hiện mang tính hình thức, đối phó; việc công khai các nội dung liên quan ở nhiều địa phương, cơ sở chưa đầy đủ, chưa tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin; việc phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân tham gia bàn và quyết định các vấn đề của

địa phương, giám sát, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền ở một số nơi còn hạn chế; vẫn còn tình trạng một bộ phận người dân lợi dụng dân chủ để yêu cầu, đòi hỏi không chính đáng, không đúng pháp luật, bị lôi kéo tham gia biểu tình, gây rối, tụ tập đông người, làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm pháp luật...

10. Cần nghiên cứu thiết lập cơ chế xây dựng, kiểm tra, giám sát việc thực hành dân chủ trong quá trình thực hiện tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhằm khắc phục các biểu hiện quan liêu, chưa sâu sát các tầng lớp Nhân dân và cơ sở, xa dân, cửa quyền và gây mất lòng tin của quần chúng Nhân dân vào các tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước.

II. Bổ sung nhận thức và giải pháp về thực hành dân chủ

1. Về nhận thức

Qua hơn 30 năm đổi mới, Đảng ta đã hình thành được hệ thống quan điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Mặc dù vậy, còn khá nhiều vấn đề lý luận chưa được luận chứng khoa học có sức thuyết phục cao, trong đó có vấn đề thực hành dân chủ.

Hiện nay, dân chủ hóa xã hội đang trở thành một xu thế của thời đại, một yêu cầu khách quan của sự phát triển đất nước. Trước hết, nhận thức đúng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát huy dân chủ trong điều kiện một đảng lãnh đạo. Làm thế nào để bảo đảm phát huy được trí tuệ, nghị lực của Nhân dân, thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm lợi ích chính đáng của Nhân dân.

Văn bản cao nhất của Đảng là Điều lệ Đảng. Điều lệ Đảng ghi rõ: “Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật” nhưng đến nay vẫn chưa có quy định cụ thể hóa nội dung quan trọng này để thực hiện thống nhất, nhất là vấn đề thực hành dân chủ trong Đảng và dân chủ trong toàn xã hội.

Đảng là thành viên của hệ thống chính trị, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời là người lãnh đạo hệ thống chính trị, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì phải làm rõ lúc nào là thành viên, lúc nào là lãnh đạo, nhất là trong lãnh đạo thực hành dân chủ.

Vấn đề động lực dân chủ trong sự nghiệp đổi mới nhằm bảo đảm tốt quyền con người, quyền công dân được ghi trong Hiến pháp năm 2013. Động lực dân chủ có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của cá nhân và cộng đồng nhưng dân chủ phải gắn với kỷ cương, kỷ luật, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật.

Về quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Đây là mối quan hệ chính trị - xã hội và pháp lý giữa chủ thể có vai trò, vị trí, chức năng và nhiệm vụ khác nhau, song cùng hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện dân chủ, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

2. Về giải pháp

Một là, tiếp tục thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng.

Thực tiễn cách mạng nước ta đã chỉ rõ, có dân chủ rộng rãi trong Đảng mới có thể thực hiện được dân chủ hóa trong toàn xã hội. Thực hành dân chủ vừa là yêu cầu trong sự phát

triển của Đảng vừa là nguyện vọng chính đáng của đông đảo cán bộ, đảng viên, là phản ánh xu thế phát triển của thời đại. Mở rộng dân chủ trong Đảng còn là một nội dung cơ bản để đổi mới Đảng và thúc đẩy công cuộc dân chủ hóa toàn xã hội và phát huy mọi sáng kiến, trí tuệ của cán bộ, đảng viên.

Để thực hành dân chủ trong Đảng thì các cấp ủy, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn nữa các quan điểm, đường lối của Đảng về thực hành dân chủ. Đồng thời, đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về thực hành dân chủ. Giải quyết tốt mối quan hệ hữu cơ giữa “Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Điều kiện cần và đủ để Nhân dân làm chủ thực chất, hiệu quả. Tiếp tục bổ sung các quy chế, quy định về dân chủ để thực hiện thống nhất trong toàn Đảng. Trước hết, quy định rõ hơn Đảng phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình. Bổ sung quy định về thực hành dân chủ trong công tác cán bộ đi đôi với kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi quyết định về công tác cán bộ phải được thảo luận tập thể và quyết định theo đa số. Công khai, minh bạch về chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ, thi nâng ngạch, nâng bậc, xét danh hiệu thi đua, xét nâng hạng; tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu, quy trình luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Thực hiện bỏ phiếu kín đối với những nội dung cần biểu quyết trong công tác cán bộ. Có quy chế cạnh tranh lành mạnh trong công tác cán bộ. Mỗi cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn, nằm trong quy hoạch phải có cơ hội như nhau để thể hiện phẩm chất, năng lực của mình trong tuyển dụng, tuyển chọn các chức danh lãnh đạo, quản lý. Thực hiện bầu cử có số dư, bổ nhiệm cán bộ có cạnh tranh, thông qua thi tuyển hoặc bảo vệ chương trình hành động. Đi đôi với phát huy dân chủ trong công tác cán bộ phải có quy định về kiểm soát, giám sát quan hệ lợi ích trong công tác cán bộ để công tác cán bộ thực sự khách quan, công tâm. Tiếp tục thực hiện tốt hơn chế độ Bộ Chính trị báo cáo công việc và hoạt động của mình trước mỗi kỳ họp, Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ báo cáo công việc và hoạt động của mình trước mỗi kỳ họp cấp ủy; cấp ủy báo cáo trước tổ chức Đảng hoặc cơ quan bầu ra mình. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quy định hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn trong sinh hoạt Đảng, đưa hoạt động này thành chế độ nề nếp. Đảng viên được thảo luận, tranh luận, trình bày hết ý kiến của mình nhưng khi có nghị quyết mọi đảng viên đều phải chấp hành.

Nếu có điểm nào không đồng ý thì đảng viên được quyền bảo lưu ý kiến hoặc đề đạt ý kiến của mình lên các cơ quan cấp trên cho đến đại hội đại biểu toàn quốc nhưng vẫn phải chấp hành nghị quyết của Đảng. Để thực hành dân chủ trong Đảng thì mỗi đảng viên phải thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị “Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng”. Trong nhiều nội dung về nêu gương thì phải coi trọng nêu gương về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Hai là, Đảng lãnh đạo nhà nước thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về thực hành dân chủ thành chính sách, pháp luật và tăng cường xây dựng, củng cố, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Trên cơ sở Cương lĩnh, đường lối của Đảng, ý kiến đóng góp của các tầng lớp Nhân dân, Quốc hội thông qua Hiến pháp năm 2013 và nhiều văn bản pháp luật khác liên quan đến nội dung thực hành dân chủ như Bộ luật Lao động, Luật Trưng cầu ý kiến, Luật Khiếu nại, tố cáo.v.v... Tuy nhiên, cơ chế bảo đảm thực hiện quyền kiểm tra, giám sát của Nhân dân vẫn chưa được tạo lập đầy đủ; khả năng kiểm soát quyền lực nhà nước từ phía Nhân dân còn hạn chế. Vì thế, Quốc hội phải nghiên cứu, xây dựng một số văn bản pháp luật để Nhân dân thực hiện quyền của mình như Luật Giám sát cán bộ. Sớm ban hành các đạo luật để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa theo quan điểm lấy lợi ích của người dân làm trọng tâm, bảo đảm người dân được quyền tự do kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm. Một số luật đã ban hành nhưng chất lượng chưa cao, chưa sát với cuộc sống, tính khả thi thấp thì phải kịp thời bổ sung, sửa đổi. Một số luật cụ thể hóa Hiến pháp về quyền con người chưa được ban hành kịp thời. Một số vấn đề đã rõ cần có văn bản pháp lý để thực hiện như để Nhân dân trực tiếp bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu cử ở đâu thì phải tái cử ở đấy và cử tri được quyền bãi miễn đại biểu dân cử nếu đại biểu đó không hoàn thành nhiệm vụ của đại biểu.v.v... Việc mở rộng tham vấn của cử tri trong xây dựng chính sách và tổ chức thực hiện chính sách cũng cần có văn bản quy phạm pháp luật thì việc tham vấn mới thực chất, hiệu quả.

Trên cơ sở cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013, thể chế hóa nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII) “về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” để đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chính phủ. Bộ máy phải tổ chức gọn nhẹ, rõ về chức năng, quyền hạn và trách nhiệm tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương phải tạo điều kiện để người dân tiếp cận, dễ đối thoại, dễ kiểm tra, giám sát, huy động được tài năng, trí tuệ, sáng tạo của người dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội. Nhà nước phải đảm bảo và phát huy được quyền làm chủ thực sự của người dân, nhất là quyền tham gia xây dựng chính quyền, lựa chọn người đại diện cho mình và quyền sở hữu tài sản hợp pháp. Mở rộng đối thoại giữa nhà nước với người dân và doanh nghiệp bằng nhiều hình thức, tăng cường trách nhiệm giải trình và lắng nghe dân. Tăng cường dân chủ ở cơ sở, mở rộng các hình thức dân chủ trực tiếp để người dân tham gia công việc của nhà nước một cách thiết thực, phù hợp. Các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm chính sách, pháp luật được thực thi có hiệu quả. Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp Nhân dân, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân thực hiện các thủ tục hành chính.

Giám sát việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành về đạo đức, lối sống, về kết quả thực thi nhiệm vụ được giao và về thượng tôn pháp luật, kể cả lãnh đạo các cơ quan tư pháp. Đặc biệt quan tâm giám sát việc chấp hành luật pháp

của các cơ quan nhà nước, các chủ doanh nghiệp trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các quyền công dân.v.v... liên quan chặt chẽ đến lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, người lao động.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò, vị trí của mình theo quy định của Đảng và các văn bản pháp luật để thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, nhất là những vấn đề liên quan đến thực hành dân chủ, đến quyền và lợi ích của thành viên, đoàn viên, hội viên.

Theo quy định của Đảng (Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư) của Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện quyền giám sát và phản biện xã hội của mình trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực thực hành dân chủ. Trong tình hình hiện nay phải vừa vận động, tập hợp, động viên các tầng lớp Nhân dân, các đoàn viên, hội viên của mình thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Động viên đội ngũ nhân sỹ, trí thức, các chuyên gia, nhà khoa học tham gia góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án kinh tế - xã hội quan trọng của đất nước. Tập hợp kịp thời các đề xuất, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên, của cử tri để phản ánh cho Đảng, nhà nước xem xét lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết. Tham gia việc phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những người đủ sức, đủ tài, thật sự xứng đáng làm đại biểu nhân dân trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tăng cường chức năng giám sát có trọng tâm, trọng điểm đối với các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Trong tình hình hiện nay cần tăng cường giám sát việc lãnh đạo và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, việc tổ chức tiếp công dân, đối thoại với công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân của các chính quyền hành chính nhà nước và chính quyền các cấp thực hiện việc giải quyết những nguyện vọng, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh các điểm nóng. Tăng cường giáo dục, nâng cao đạo đức công vụ của công chức, viên chức, phục vụ nhiệm vụ, có trách nhiệm với Nhân dân.

Bốn là, phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy; chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị của cả hệ thống chính trị về thực hành dân chủ.

Trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả của việc thực hành dân chủ, đó chính là vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trong cả hệ thống chính trị. Ở đâu người đứng đầu có nhận thức sâu sắc, đầy đủ về quyền làm chủ của Nhân dân, về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và luôn luôn nêu gương về đạo đức, lối sống, về thượng tôn pháp luật thì ở đó dân chủ được thực hiện. Từng đồng chí Bí thư cấp ủy từ Trung ương đến cơ sở, lãnh đạo chủ chốt các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị phải thật sự phát huy dân chủ trong Đảng, công khai minh bạch trong điều hành của chính quyền, đề cao vai trò, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các hành vi xâm phạm quyền làm chủ của Nhân dân.

Trong thực tiễn việc lựa chọn và bố trí người đứng đầu có đức, có tài, biết vận dụng một cách sáng tạo những thành tựu của khoa học - công nghệ vào lãnh đạo, quản lý, biết tạo ra môi trường dân chủ để phát huy trí tuệ, sáng tạo, đóng góp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là hết sức quan trọng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị. Theo quy định của Đảng, người đứng đầu các cấp nhiệm vụ chính trị. Theo quy định của Đảng, người đứng đầu các cấp, các ngành phải định kỳ trực tiếp tiếp công dân, đối thoại với công dân. Có như vậy mới nắm được và đủ thẩm quyền chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị, đề xuất hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Đồng thời, chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không để phát sinh các điểm nóng, vụ việc phức tạp kéo dài. Ở đâu người đứng đầu gương mẫu, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ hoạt động và phát huy tốt vai trò của mình thì ở đó việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có nề nếp, thực chất, hiệu quả.

Năm là, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan truyền thông làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về thực hành dân chủ tạo sự chuyển biến về nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân.

Báo chí và các phương tiện truyền thông đại chúng giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phổ biến, truyền truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nói đến công luận là nói đến tính công khai. Tính công khai là biện pháp có hiệu quả bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng và ngoài xã hội. Nhân dân rất quan tâm đến việc công khai các chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến Nhân dân như các chính sách an sinh xã hội (việc làm, lao động, tiền lương, trợ cấp, bảo hiểm.v.v...). Chính quyền các cấp phải công khai rộng rãi cho Nhân dân biết các đề án quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, hạ tầng, quy hoạch sử dụng đất đai.v.v... Công khai các đề án lớn về kinh tế - xã hội liên quan đến quyền và lợi ích của Nhân dân. Công khai để dân biết, dân góp ý và dân giám sát việc tổ chức thực hiện khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các cấp ủy Đảng, chính quyền phát huy vai trò của báo chí, các phương tiện truyền thông đại chúng để phát động Nhân dân đấu tranh mạnh mẽ chống tham nhũng, tiêu cực. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực của những cán bộ, đảng viên có chức, có quyền mà không sử dụng vũ khí công luận, không phát huy được vai trò làm chủ của quần chúng thì khó có kết quả, hiệu quả. Trong quá trình đấu tranh thực hiện dân chủ, cần kịp thời phê phán những biểu hiện cực đoan, lợi dụng dân chủ để xuyên tạc, kích động, lôi kéo quần chúng phục vụ cho “lợi ích nhóm”, lợi ích cá nhân .v.v... Đồng thời, phải khắc phục, chấm dứt những việc làm mang tính dân chủ hình thức trên các lĩnh vực của đời sống xã hội./.

*TS. Nguyễn Thế Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương
PGS. TS. Bùi Nguyên Khánh, PGĐ Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
Nguồn: hdl.vn*

[1] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

MINH BẠCH ĐỀ KIỂM SOÁT

“Cán bộ ta không phải là nghèo, nhưng kê khai lại rất nghèo” - đó là nhận định từng được đề cập đến trên nghị trường Quốc hội khi bàn về câu chuyện kê khai, xác minh tài sản của cán bộ, công chức. Có thể nói rằng, kê khai tài sản là vấn đề không mới, nhưng luôn thời sự và lần này lại đặc biệt được dư luận chú ý khi Thanh tra Chính phủ công bố dự thảo Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn để lấy ý kiến góp ý.

Dự thảo Nghị định này được xây dựng nhằm cụ thể hóa những quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018, trong đó có nhiều quy định mới. Đối tượng kê khai sẽ phân biệt thành hai nhóm, kê khai lần đầu và kê khai hàng năm; cụ thể hóa các chức danh kê khai, các loại tài sản phải kê khai... Đặc biệt, trong đó có quy định cán bộ từ Giám đốc sở trở lên phải nộp bản kê khai tài sản về Thanh tra Chính phủ và các bản kê khai có thể được xác minh ngẫu nhiên hàng năm. Đồng thời, các bản kê khai hàng năm cũng phải công khai ở trụ sở làm việc trong vòng 30 ngày, niêm yết tại các vị trí thuận tiện để cán bộ, công chức, người lao động tiện theo dõi, quan sát. Trường hợp nếu người đứng đầu cơ quan, đơn vị không tổ chức việc kê khai, công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định thì sẽ bị kỷ luật...

Việc kê khai tài sản, kiểm soát thu nhập là biện pháp phòng ngừa tham nhũng rất quan trọng. Tuy nhiên, thực tế vừa qua cho thấy, việc kê khai thu nhập, tài sản vẫn mang nặng tính hình thức. Số lượng kê khai nhiều, đa số đúng mẫu mã, đúng thời hạn, vào sổ sách đầy đủ..., nhưng số lượng được xác minh lại quá khiêm tốn và xác minh phát hiện thiếu trung thực càng khiêm tốn hơn. Như thống kê hàng năm cho thấy, mỗi năm có đến hơn 1 triệu người kê khai tài sản, thu nhập, đạt tỷ lệ trên 95% số đối tượng phải kê khai, nhưng con số xác minh chỉ dừng ở vài chục bản.

Bởi thế, hiệu quả của công việc này mới đạt được mức việc kê khai tài sản đi vào nề nếp, đúng pháp luật, còn hiệu quả trong kiểm soát tài sản cũng như sự biến động về tài sản của cán bộ, công chức chưa đạt được. Do đó, việc phát hiện những dấu hiệu bất minh và có biện pháp ngăn chặn sự tẩu tán và cuối cùng là có thể thu hồi tài sản đó khi chứng minh được mối quan hệ của nó với hành vi tham nhũng rất hạn chế, vẫn là một bài toán không dễ giải trong những năm qua.

Cùng với đó, không phải đến Luật Phòng, chống tham nhũng lần này các quy định mới cấm kê khai không trung thực phải xử lý, nhưng cũng do việc kiểm soát, công khai bản kê khai không thực chất, nên đến nay rất hiếm trường hợp bị xử phạt. Đúng như nhiều ý kiến đã nhận định, muốn ngăn ngừa được tham nhũng thì phải kiểm soát được tài sản. Hay nói cách khác kiểm soát tài sản chính là bảo bối để phòng, chống tham nhũng.

Hy vọng rằng, với những quy định cụ thể về kê khai, kiểm soát bản kê khai tài sản, thu nhập, đặc biệt là việc công khai, xác minh ngẫu nhiên sẽ tạo nên những hiệu quả mới, phát huy được kênh phòng chống tham nhũng quan trọng này. Bởi, chỉ khi việc công khai, minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức đúng, hiệu quả, mới tạo hành lang

pháp lý trong việc kiểm soát quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn. Tránh tình trạng số lượng kê khai nhiều, nhưng đúng sai ra sao rất khó kiểm soát và không thể “nhận diện” được đâu là kê khai không trung thực.

Nguồn: kinhtedothi.vn

CHỐNG “VI RÚT TRÌ TRỆ” NHÌN TỪ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng 90 năm qua, Đảng ta đúc kết: Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, là khâu “then chốt của then chốt” trong xây dựng Đảng... Tuy nhiên, thời gian qua đã xuất hiện một số cán bộ, đảng viên làm việc trì trệ hoặc có địa vị rồi thì không chịu tiếp tục học tập, rèn luyện, mắc bệnh háo danh, khi bị phê bình thì “tranh công, đổ tội”, kéo bè cánh... Đây là “vi rút trì trệ”, một biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”...

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần cảnh báo nguy cơ và lên án những “bệnh” thường gặp trong công tác cán bộ. Từ Đường sách mệnh (năm 1927), đặc biệt là trong Sửa đổi lối làm việc (năm 1947), Người đề nghị mỗi đảng viên cần hết sức cảnh giác, tránh xa chủ nghĩa cá nhân, coi đó là “một thứ vi trùng rất độc”. Trong nhiều loại “bệnh” dễ mắc, Người nêu rõ: “Bệnh hiếu danh” đồng nghĩa với “tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Có khi vì cái tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Đến khi bị công kích, bị phê bình thì tinh thần lung lay”. Khi tinh thần bị lung lay thì dễ mắc “bệnh” bè phái và đi đến chia rẽ... Kết quả là dẫn đến tâm lý nghi kỵ nhau, mất đoàn kết nội bộ, sinh ra lối làm việc “cầm chừng”, “phòng thủ” và một bộ phận cán bộ, đảng viên coi đây là “thượng sách”.

Đáng lưu ý, những cảnh báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ nhiều năm trước vẫn là những bài học còn nguyên giá trị. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” đã chỉ ra các hiện tượng: Không gương mẫu trong công tác; né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng... và coi đây là những biểu hiện cần kiên quyết ngăn chặn.

Trên thực tế, ở nhiều địa phương, những hạn chế trong các mặt của công tác cán bộ như nêu trên đang phát tác trên nhiều lĩnh vực và có tác hại khôn lường đối với sự phát triển của mỗi tổ chức, đơn vị và cả trên bình diện quốc gia. Trong đó, biểu hiện dễ thấy là cán bộ, đảng viên khắt lằn hoàn thành tiến độ công việc được giao; lấy lý do sức khỏe, gia đình để thoái thác việc khó; đùn đẩy trách nhiệm giữa các cá nhân, bộ phận; dành thời gian làm việc công để mưu lợi cá nhân; khi có khen thưởng thì “tranh công”, khi có khuyết điểm thì “đổ tội”... Mới đây nhất, trường hợp Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông Trần Thanh Bình; Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi (thành phố Hải Phòng) Nguyễn Thị

Xã bị điều chuyển công tác do lơ là nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona (Covid-19) gây ra là ví dụ điển hình.

Biểu hiện cao độ của sự trì trệ là nhiều việc đáng lẽ phải được giải quyết ở cấp dưới, nhưng vì cấp dưới, cấp cơ sở không giải quyết, mà cứ dồn dần lên cấp trên, nên cuối cùng rất nhiều nhiệm vụ lên đến tận cấp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Có thể thấy rõ thực trạng này đã kéo dài nhiều năm trong giải ngân vốn đầu tư công, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước; việc xử lý các dự án thua lỗ, chậm tiến độ... Mới đây, tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về đánh giá tác động của tình hình dịch bệnh do Covid-19, tổ chức ngày 12/02, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nhấn mạnh yêu cầu đồng thời chống 2 loại vi rút là vi rút corona và “vi rút trì trệ”. Chúng ta có thể hiểu được sự sốt ruột của Thủ tướng, vì tình hình dịch bệnh do Covid-19 đang rất nóng, không thể chấp nhận tình trạng có những cán bộ không dám tiến công, không chịu làm việc. Quan trọng là sự trì trệ không chỉ trong phòng, chống dịch bệnh, mà còn ở các lĩnh vực khác, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân. Những phản ánh không tốt từ cộng đồng doanh nghiệp, người dân là dẫn chứng và cần sớm được tẩy trừ...

2. Để chống lại “vi rút trì trệ” gồm nhiều công việc phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp và đòi hỏi cả thời gian, quyết tâm chính trị cao độ. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã rất quyết liệt trong vấn đề này, thông qua việc ban hành nhiều quy định, quy chế trong Đảng; sửa đổi, bổ sung luật chuyên ngành và các nghị định hướng dẫn thi hành luật. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất vẫn là vấn đề con người, cụ thể ở đây là cần đánh giá đúng công tác cán bộ, trong đó tập trung vào một số giải pháp cụ thể.

Trước hết, tiếp tục thực hiện mạnh mẽ Nghị quyết số 18-NQ/TW “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”, được Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thông qua ngày 25/10/2017. Đây là dịp để rà soát, sắp xếp lại bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm, qua đó góp phần loại bỏ những cá nhân làm việc trì trệ. Trong đó, tập trung xây dựng bộ tiêu chuẩn chức danh đối với từng ngạch lãnh đạo, quản lý ở từng cấp; bảo đảm lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao làm thước đo chủ yếu để đánh giá năng lực của cán bộ.

Tiếp đến là hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình đánh giá cán bộ, nhất là các trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu bầu cử. Trong đó, công tác đánh giá cán bộ không chỉ xem xét trong một thời điểm, mà phải xem xét trong cả quá trình để thấy được sự chuyển biến; phải kết hợp theo dõi thường xuyên với đánh giá định kỳ. Thực hiện công khai, minh bạch kết quả đánh giá cán bộ để phát huy vai trò giám sát, tham gia ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân. Trong đó, cần làm thực chất theo tinh thần tại Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị (khóa XII) “Quy định trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức Đảng và Nhân dân nơi cư trú”.

Ngoài ra, cần áp dụng phổ biến cơ chế thi tuyển cán bộ quản lý ở nơi thực hiện chế độ thủ trưởng, có đề án tranh cử rõ ràng và ràng buộc trách nhiệm, nhằm lựa chọn được người có phẩm chất và năng lực tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị. Trong đó, quy chế thi tuyển chặt chẽ bảo đảm khách quan, bí mật nhằm loại trừ tác động của mọi yếu tố thân hữu, hối lộ giữa người tổ chức thi, người chấm thi và người thi.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đương chức, cần đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm theo hướng mở rộng đối tượng tham gia. Với những cá nhân có suy nghĩ, lối làm việc trì trệ rất cần được cấp ủy, chi bộ kèm cặp, nhắc nhở. Nếu không chuyển biến thì chuyển vị trí công tác, không để cá nhân đó trở thành “hòn đá tảng” làm thui chột ý chí phấn đấu của những người có năng lực, nhiệt huyết cho sự phát triển chung.

“Dụng nhân như dụng mộc” - chỉ có đánh giá đúng thực chất phẩm chất, năng lực của cán bộ mới làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật... cán bộ được khách quan. Chuẩn bị cho đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, công tác cán bộ phải thực hiện cho bằng được chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng: “Kiên quyết không để lọt vào cấp ủy những cán bộ vi phạm, thoái hóa, biến chất!”. Đây cũng là giải pháp ngăn ngừa hiệu quả “vi rút trì trệ”, một biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đang có nhiều biến tướng tinh vi, phức tạp.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: QUY ĐỊNH ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN HỒ SƠ, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

Ngày 07/02/2020, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.

Thông tư nêu rõ, đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Luật Xuất bản, Nghị định số 195/2013/NĐ-CP, Sở có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Cũng theo Thông tư, nhà xuất bản và tổ chức, cá nhân phát hành xuất bản phẩm điện tử phải đáp ứng điều kiện về giải pháp kỹ thuật kiểm soát bản quyền số trong hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử quy định tại Điểm đ Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP.

Cụ thể, có thiết bị, phần mềm kỹ thuật chống can thiệp, thay đổi và sao chép trái phép một phần hoặc toàn bộ nội dung xuất bản phẩm điện tử. Có biện pháp kỹ thuật xác thực tính hợp pháp của người sử dụng khi truy cập và sử dụng xuất bản phẩm điện tử và phải bảo đảm tính riêng tư, an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân.

Có điều khoản thông báo về trách nhiệm chấp hành quy định của pháp luật về xuất bản và sở hữu trí tuệ đối với người sử dụng trước khi truy cập và sử dụng xuất bản phẩm điện tử.

Trách nhiệm thẩm định đề án và xác nhận đăng ký hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử quy định tại Điều 18 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP như sau: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề án hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử của nhà xuất bản, tổ chức, cá nhân theo quy định, Cục Xuất bản, In và Phát hành có trách nhiệm xem xét sự phù hợp và khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 17 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP thể hiện trong đề án và có ý kiến thẩm định bằng văn bản. Trường hợp đề án không đúng mẫu hoặc không đủ thông tin theo mẫu quy định thì phải trả lại để nhà xuất bản, tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử, Cục Xuất bản, In và Phát hành có trách nhiệm kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện trong đề án theo ý kiến thẩm định và có văn bản xác nhận đăng ký hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử cho nhà xuất bản, tổ chức, cá nhân; trường hợp không xác nhận đăng ký phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2020.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Ngoại giao:

Ông Phạm Việt Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Đông Bắc Á được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Vụ trưởng Vụ Quan hệ kinh tế, khoa học và công nghệ, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

Bà Lê Đức Hạnh, Phó Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế được giao phụ trách Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế.

Ông Nguyễn Văn Ngự, nguyên Tham tán Công sứ - Người thứ Hai Đại sứ quán Việt Nam tại Thụy Sĩ, hết nhiệm kỳ về nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế.

Ông Bùi Nguyên Long, nguyên Lãnh sự, Tổng Lãnh sự Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ, hết nhiệm kỳ về nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ.

Ông Lê Tuấn Anh, nguyên Tham tán - Người thứ Hai Đại sứ quán Việt Nam tại Brunei, hết nhiệm kỳ về nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Biên, Ủy ban Biên giới quốc gia.

Ông Phó Hoàng Hân, nguyên Tham tán Công sứ - Người thứ Hai Đại sứ quán Việt Nam tại Thái Lan, hết nhiệm kỳ về nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Biên giới phía Tây, Ủy ban Biên giới quốc gia.

Ông Phan Duy Hảo, Tập sự Phó Vụ trưởng Bộ phận Chính sách và Pháp lý, Ủy ban Biên giới quốc gia được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Bộ phận Chính sách và Pháp lý, Ủy ban Biên giới quốc gia.

Ông Đỗ Anh Tuấn, nguyên Đại sứ Việt Nam tại Brunei, hết nhiệm kỳ về nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin Tư liệu, Học viện Ngoại giao.

* Bộ Nội vụ:

Ông Trần Nghị, Phó Tổng biên tập Tạp chí Tổ chức nhà nước được giao Quyền Tổng biên tập Tạp chí Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ.

* Tỉnh Hưng Yên:

Ông Nguyễn Duy Hưng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ được Ban bí thư Trung ương điều động, luân chuyển, chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Hưng Yên, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

* Thành phố Đà Nẵng:

Ông Tán Văn Vương, Trưởng phòng Phòng Quy hoạch phát triển tài nguyên du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Du lịch.

* Tỉnh Quảng Ninh:

Ông Hoàng Quang Hải, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Vũ Văn Khánh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông.

Ông Vũ Văn Kinh, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Móng Cái được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Nguyễn Minh Vũ, Trưởng phòng Phòng Công nghệ thông tin (Sở Thông tin và Truyền thông) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Quảng Trị:**

Ông Lê Hoài Nam, Trưởng phòng Phòng Công chứng số 1 (Sở Tư pháp) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 21/01/2020.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Nguyễn Tấn Tuân, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Ông Mai Mạnh Toàn, Vụ trưởng Vụ Kinh tế - Ban Chỉ đạo Tây Nguyên được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Thượng tá Võ Thị Hoài Ngọc, Trưởng Công an huyện Lấp Vò được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn